

Số: 898/2020/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1262/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Mai Hồng K, sinh năm 1984; thường trú: B6/2A, tổ 16, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1989; thường trú: Số 3/778 khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Hồng K và bà Phạm Thị Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2012, quyền số 01/2012 cấp ngày 26/3/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Mai Hồng K và bà Phạm Thị Hồng T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông K và bà T có hai con chung. Sau khi ly hôn ông K và bà T thỏa thuận giao con chung tên Mai Phước T, sinh ngày 17/3/2012 cho ông K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung tên Mai Ngọc Khánh M, sinh ngày 20/6/2015 cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông K và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Mai Hồng K và bà Phạm Thị Hồng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông K và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và mức cấp dưỡng, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Hồng K và bà Phạm Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Ông Mai Hồng K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Mai Phước T, sinh ngày 17/3/2012.

Bà Phạm Thị Hồng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Mai Ngọc Khánh M, sinh ngày 20/6/2015.

- Về cấp dưỡng: Ông K và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Mai Hồng K và bà Phạm Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053102 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo GCN số 29/2012, quyền số 01/2012 cấp ngày 26/3/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Lê Hoàng Vương**